

Số: **105/2021/QĐST-HNGĐ**

*Cầu Giấy, ngày 31 tháng 03 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ và Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37-Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 121/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 03 năm 2021, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” giữa:

*Người yêu cầu:*

**- Chị Nguyễn Thu H**, sinh năm 1988;

Căn cước công dân số 008188000095 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 03/07/2015;

ĐKHKT: Tổ 36 (nay là tổ 21), phường Y, quận C, Hà Nội;

Chỗ ở: Số 34, ngõ 87 N, tổ 36 (nay là tổ 21), phường Y, quận C, H.

**- Anh Nguyễn Ngọc L**, sinh năm 1988;

Chứng minh nhân dân số 012515613 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 17/03/2011;

ĐKHKT: Tổ 36 (nay là tổ 21), phường Y, quận C, H;

Chỗ ở hiện tại: Số 34, ngõ 87 N, tổ 36 (nay là tổ 21) phường Y, quận C, H.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Ngọc L đăng ký kết hôn ngày 25/10/2013 tại Ủy ban nhân dân phường Y, quận C, thành phố H trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Anh chị chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 11/2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng thiếu sự quan tâm, chia sẻ trong cuộc sống gia đình, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Chị H và anh L đã cố gắng hàn gắn tình cảm với nhau nhiều lần nhưng tình trạng mâu thuẫn không được cải thiện, vợ chồng không thể hòa hợp và không còn yêu thương nhau nữa. Chị H và anh L đã ly thân kể từ tháng 09 năm 2016 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay anh chị xác định tình cảm không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vì vậy anh chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị sớm được thuận tình ly hôn để ổn định lại cuộc sống.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Ngọc L có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Gia B (giới tính nam), sinh ngày 10/01/2014. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Ngọc Gia B cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Chị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng/tháng (*Ba triệu đồng/tháng*) kể từ tháng 04/2021 cho đến khi cháu B trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

[3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Ngọc L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Ngọc L không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thu H tự nguyện nhận nộp cả 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

**Xét thấy:** Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày **23 tháng 03 năm 2021** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thu H.

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Ngọc L có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Gia B (giới tính nam), sinh ngày 10/01/2014. Giao cháu Nguyễn Ngọc Gia B cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Chị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng/tháng (*Ba triệu đồng/tháng*) kể từ tháng 04/2021 cho đến khi cháu B trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Chị Nguyễn Thu H có quyền đi lại chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Ngọc L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên tòa án không xem xét.

- **Về nợ chung:** Chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Ngọc L không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Chị Nguyễn Thu H tự nguyện nhận nộp cả 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị H đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai số AA/2018/0021732 ngày 22/03/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Chị H đã nộp đủ lệ phí.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND Q.Cầu Giấy;
- Chi cục THADS Q.Cầu Giấy;
- UBND phường Yên Hòa, Q.Cầu Giấy, TP. Hà Nội (GCNKH số 188, quyển số 02/2023);
- Lưu HS, VP.

**Trần Thị Phương Hiền**